

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHI SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 13 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tòng

2. Ông Lê Văn Tấn

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T - sinh ngày: 19/5/1977 tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Kinh doanh; văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn Đ (đã chết); con bà: Lê Thị N - sinh năm 1950; có vợ là: Lê Thị N - sinh năm 1982; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 06/9/2020 đến ngày 12/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

2. Nguyễn Bá H - sinh ngày: 15/7/1972 tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Đánh cá; văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá P (đã chết); con bà: Nguyễn Thị B (đã chết); có vợ là: Lê Thị T - sinh năm 1973; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 06/9/2020 đến ngày 12/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

3. Lê Trọng T1 - sinh ngày: 02/9/1981 tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Đánh cá; văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Trọng N (đã chết); con bà: Lê Thị T - sinh năm 1945; có vợ là: Lê Thị T - sinh năm 1986; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 06/9/2020 đến ngày 12/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

4. Hoàng Văn P - sinh ngày: 07/7/1972 tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Kinh doanh; văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T (đã chết); con bà: Lê Thị H - sinh năm 1928; có vợ là: Nguyễn Thị H - sinh năm 1978; có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 06/9/2020 đến ngày 12/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

5. Mai Văn L - sinh ngày: 10/10/1975 tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Đánh cá; văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn T (đã chết); con bà: Hoàng Thị R (đã chết); có vợ là: Lê Thị L - sinh năm 1977; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 06/9/2020 đến ngày 12/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

6. Lê Viết C - sinh ngày 10/10/1998 tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Viết D - sinh năm 1967; con bà: Lê Thị T - sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 06/9/2020 đến ngày 12/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

7. Lê Thọ P1 - sinh ngày: 10/4/1992 tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thọ C - Sinh năm 1941; con bà: Lê Thị B - sinh năm 1947; có vợ là: Nguyễn Thị T - sinh năm 1992; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 06/9/2020 đến ngày 12/9/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt)

8. Nguyễn Văn C1 - sinh ngày: 05/02/1982 tại xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề

nghiep: Buôn bán; văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết); con bà: Phan Thị G - sinh năm 1950; có vợ là: Nguyễn Thị H - sinh năm 1988; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 120/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 42 tháng tù về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Đức T2 - sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Lê Trương H1 - sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 06/9/2020, sau khi ăn uống xong tại nhà Hoàng Văn T, ở thôn Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, các đối tượng Lê Thọ P1, Mai Văn L, Nguyễn Bá H, Lê Trọng T1 và Hoàng Văn T, ngồi nói chuyện ở gian bếp nhà T, rồi rủ nhau đánh bạc dưới hình thức “đánh liêng” ăn tiền, cả nhóm đồng ý nên T lấy ra 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 cây để cả nhóm đánh bài. Sau đó, có thêm Hoàng Văn P, Lê Viết C và Nguyễn Văn C1 đến và cùng tham gia đánh bạc. Tại chiều bạc các đối tượng ngồi vòng tròn lần lượt từ phải qua trái là T, C1, H, T1, P, C, P1, L. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đánh bạc thì bị Công an phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại vị trí đánh bạc gồm: Số tiền 6.980.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá đã qua sử dụng, 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng; thu giữ trong người Hoàng Văn P số tiền 12.000.000 đồng, Hoàng Văn T số tiền 6.500.000 đồng, Mai Văn L số tiền 370.000 đồng, Nguyễn Bá H số tiền 150.000 đồng, Lê Trọng T1 số tiền 420.000 đồng tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành. Toàn bộ tang vật được thu giữ và niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 2669/PC09 ngày 30/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *91 tờ tiền “Ngân hàng nhà nước Việt Nam” nêu ở mục “II.1 mẫu cần giám định” là tiền thật.*

Quá trình điều tra đã xác định số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau: Nguyễn Bá H 2.500.000đ, Lê Trọng T1 1.070.000đ, Hoàng Văn P 1.000.000đ, Mai Văn L 970.000đ, Hoàng Văn T 700.000đ, Lê Viết C 580.000đ, Lê Thọ P1 570.000đ, Nguyễn Văn C1 380.000đ. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.770.000đ (bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Hoàng Văn T, ở thôn Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 168/CT-VKSNS-HS ngày 26/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Bá H, Lê Trọng T1, Hoàng Văn P, Mai Văn L, Lê Viết C, Lê Thọ P1, Nguyễn Văn C1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56; Điều 35; Điều 38 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; đề nghị xử phạt: Nguyễn Văn C1 từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; Nguyễn Bá H từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng; Lê Trọng T1, Hoàng Văn P và Mai Văn L mỗi bị cáo từ 21.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng; Hoàng Văn T, Lê Viết C và Lê Thọ P1 mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 21.000.000 đồng; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 7.770.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa đã qua sử dụng. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận lại quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào 17 giờ 30 phút ngày 06/9/2020 tại nhà Hoàng Văn T thuộc thôn Đ, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, tổ công tác Công an phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, phát hiện và bắt quả tang Hoàng Văn T, Nguyễn Bá H, Lê Trọng T1, Hoàng Văn P, Mai

Văn L, Lê Viết C, Lê Thọ P1, Nguyễn Văn C1 đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài liêng ăn tiền với tổng số tiền là 7.770.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

[3] Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn thị xã Nghi Sơn, tình trạng đánh bạc đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng, kéo theo hàng loạt các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, đánh nhau và cũng làm tan cửa, mất nhà của nhiều gia đình có thành viên ham chơi cờ bạc, lô đề, cá độ bóng đá. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Do đó cần phải tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do đó khi lượng hình cần phải phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo.

Đối với Nguyễn Bá H là người có số tiền đánh bạc cao nhất. Do đó Nguyễn Bá H có vai trò cao nhất trong vụ án.

Đối với Lê Trọng T1, Hoàng Văn P và Mai Văn L là những người có số tiền đánh bạc cao hơn các bị cáo còn lại. Do đó các bị cáo T1, P và L có vai trò thứ hai trong vụ án.

Đối với Hoàng Văn T, Lê Viết C, Lê Thọ P1 và Nguyễn Văn C1 là người có số tiền đánh bạc thấp nhất trong vụ án. Do đó các bị cáo T, C, P1 và C1 có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[4] Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: Tại bản án số 120/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đã xử phạt Nguyễn Văn C1 42 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng khi lượng hình cũng phải xem xét để tuyên cho bị cáo một hình phạt tương xứng và cần thiết phải cách ly bị cáo C1 ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn C1 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bảy bị cáo còn lại phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cả bảy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Không

cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 BLHS cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Xét về phần tổng hợp hình phạt: Tại bản án số 120/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, đã xử phạt Nguyễn Văn C1 42 tháng tù về tội “Đánh bạc”, hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Do đó cần phải áp dụng Điều 56 của BLHS để tổng hợp 42 tháng tù trên với hình phạt của bản án này.

[6] Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Xét về vật chứng:

- Đối với số tiền 7.770.000 đồng đang bị thu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK 2021/31 ngày 12/01/2021. Đây là số tiền các bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc nhựa đã qua sử dụng đang bị thu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK 2021/31 ngày 12/01/2021, đây là công cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, bộ bài tú lơ khơ và chiếc chiếc nhựa đã cũ, không còn giá trị sử dụng. Do đó cần phải áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS ; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Hoàng Văn T, Nguyễn Bá H, Lê Trọng T1, Hoàng Văn P, Mai Văn L, Lê Viết C, Lê Thọ P1 và Nguyễn Văn C1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 56 và Điều 38 BLHS

- Xử phạt: Nguyễn Văn C1 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 42 tháng tù tại bản án số 120/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Buộc Nguyễn Văn C1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 51 tháng. Hạn tù tính từ ngày 06/9/2020.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự

- Xử phạt: Nguyễn Bá H 22.000.000 đ (Hai hai triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt: Lê Trọng T1, Hoàng Văn P và Mai Văn L mỗi bị cáo 21.000.000 đ (Hai một triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt: Hoàng Văn T, Lê Viết C và Lê Thọ P1 mỗi bị cáo 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 7.770.000 đ (Bảy triệu, bảy trăm, bảy mươi nghìn đồng), đang bị thu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, theo phiếu nhập kho số NK 2021/31 ngày 12/01/2021.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc nhựa đã qua sử dụng, đang bị thu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, theo phiếu nhập kho số NK 2021/31 ngày 12/01/2021.

5. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- UBND phường nơi các bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu: TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bắc

